

Bản án số: 122/2026/HS-ST

Ngày: 20/03/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Ông Nguyễn Hải Phùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:  
Bà Dương Thị Thu N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Đặng Thị G** (tên gọi khác: P), sinh năm 1978; Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú: Xóm A, xã X, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: lang thang không có nơi cư trú;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Cường T, sinh năm 1946 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1944 (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Con trai: Đặng Văn H (sinh năm 1998); D chỉ bản số 1950 do PC11B lập ngày 6/8/2025.

Tiền án, tiền sự: 03 tiền án, 01 tiền sự.

+ Năm 2023 bị Công an quận Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

+ Tại bản án số 113/2009/HSST ngày 24/03/2009, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2008 (đã nộp án phí ngày 24/03/2009). Ngày 15/04/2011, Chi cục THADS quận Đ (nay là Phòng THADS khu vực 2 ra Quyết định ủy thác số 229 đến Chi cục THADS huyện X, tỉnh Nam Định (nay là Phòng THADS khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) thi hành khoản phạt 5.000.000 đồng. Xác minh tại Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Ninh Bình xác định không quản lý hồ sơ, tổ chức đôn đốc thi hành đối với Đặng Thị G tại bản án trên (chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 179/2013/HSST ngày 23/4/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Ra trại ngày 21/12/2017, đã nộp án phí ngày 13/11/2013). Đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 35/2020/HSST ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2019 (Ra trại ngày 19/11/2021, chưa nộp án phí) - Chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 30/07/2025 và tạm giam từ ngày 05/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2- Họ và tên: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980; Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú và cư trú: số A ngách A ngõ E G, phường T, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn N1 (đã chết); Con bà: Bùi Thị S (sinh năm 1948); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; D chỉ bản lập ngày 30/7/2025 do Công an phường L; có 02 con, lớn sinh năm 1999 và nhỏ sinh năm 2000.

*Tiền án, tiền sự:* 02 tiền án.

+ Tại Bản án số 166/2006/HSST ngày 21/4/2006, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2005 (Ra trại ngày 20/04/2012, đã nộp án phí ngày 21/04/2006 - Đã được xóa án tích);

- Tại Bản án số 29/2020/HSST ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2019 (Ra trại ngày 26/07/2024 - Chưa được xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 30/07/2025 và tạm giam từ ngày 05/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

3- Họ và tên: **Lê Hoàng L**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: thôn T, xã C, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số nhà C, ngõ G đường G, xã A, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Văn T3, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Bích N2, sinh năm 1989; Con: Lê Huy H2, sinh năm 2011 và Lê Ngọc H3, sinh năm 2012; D chỉ bản số 1882 do PC11B lập ngày 05/8/2025.

*Tiền án, tiền sự:* 01 tiền sự.

+ Ngày 09/08/2018, Công an phường Đ, H, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ ngày 30/07/2025 và tạm giam từ ngày 05/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

4- Họ và tên: **Phạm Văn D1**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Xóm E, H, xã H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: số E ngõ C M, phường T, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn A, sinh năm 1964 (đã chết); Con bà: Vũ Thị T4 (sinh năm 1968); Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Tại Bản án số 209/2016/HSPT ngày 09/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2016 (Đã nộp án phí ngày 07/11/2017 - Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 30/07/2025 và tạm giam từ ngày 05/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 03/10/1966 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình

- Anh Trần Tuấn A1, sinh ngày 07/04/2001

Trú tại: thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 29/07/2025, tổ công tác Công an phường L, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ, phát hiện Lê Hoàng L tại khu vực đầu ngách B ngõ H đường L, phường L, Hà Nội đang điều khiển xe máy Honda Wave màu vàng, BKS 29G1 – 613.09 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện L đang cầm trong tay 01 gói giấy bạc màu trắng (kích thước khoảng 2x3cm), bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng (kích thước khoảng 4x6cm), bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai là ma túy Heroine. Tổ công tác đưa L cùng tang vật về trụ sở Công an phường L để làm rõ.

Qua đấu tranh, L khai nhận: Tối ngày 29/7/2025, L mua số ma túy trên của một đối tượng Nguyễn Thị T2 (nhà ở 13 ngách A ngõ E G, phường T, Hà Nội) với giá 2.300.000 đồng, và thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng Q (M), số tài khoản 033564881 mang tên Đặng Thị G. Sau đó, L mang số ma túy trên đi bán cho đối tượng không rõ nhân thân tên “C” liên hệ với L mua ma túy trước đó với giá 2.500.000 đồng, L hưởng lợi 200.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, L đang chờ giao ma túy cho “Cường” tại khu vực đầu ngách B ngõ H đường L thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó L khai đã dẫn đối tượng D1 nhà ở số E ngõ C đường M, phường T, Hà Nội đến gặp T2 mua ma túy loại Heroine, hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của L và các tài liệu thu thập, Cơ quan điều tra đã đưa L đi xác định nhà D1 ở số nhà ở số E ngõ C đường M, phường T, Hà Nội đồng thời đưa D1 về trụ sở Công an phường L làm việc. Tại cơ quan Công an, D1 khai nhận: Do không có việc làm, nên D1 định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 26/07/2025, D1 nhờ L mua 18.000.000 đồng ma túy H4, L yêu cầu D1 chuyển khoản 10.000.000 đồng tiền mua ma túy vào số tài khoản 0335648861 tại ngân hàng M mang tên Đặng Thị G. Sau đó, L chở D1 đến khu vực đường L gặp Nguyễn Thị T2 thì được T2 đưa 01 túi đựng ma túy Heroine, D1 đưa nốt số tiền 8.000.000 đồng còn lại cho T2. Số ma túy mua được, D1 sử dụng cho bản thân, số còn lại D1 chia làm 15 gói để bán cho khách kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Trên cơ sở lời khai của L, của D1, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu Nguyễn Thị T2 và Đặng Thị G đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị T2 khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 29/07/2025, T2 nhận được điện thoại của L hỏi mua nửa chỉ ma túy Heroine, T2 báo giá 2.300.000 đồng thì L báo có khách mua ma túy sẽ chuyển khoản 2.500.000 đồng, T2 trả lại cho L 200.000 đồng tiền lãi. Sau đó, T2 gọi hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy của Đặng Thị G tại khu vực đầu ngõ G Q, T. Sau khi nhận được ma túy để trong 01 túi nylon, T2 mang về nhà bẻ một ít ra cho vào 02 túi nylon màu trắng (kích thước khoảng 2x2cm) cất vào túi áo khoác để bán. Khoảng 40 phút sau, khi L đến đầu ngõ C N thì T2 đưa 01 túi nylon chứa ma túy Heroine và số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/07/2025, khi T2 đang đứng trước cửa nhà số A ngách E G, phường T, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan công an đưa về trụ sở làm rõ. T2 đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an 01 túi nylon ma túy còn lại.

Ngoài ra, ngày 26/07/2025, L gọi điện hỏi mua 18.000.000 đồng ma túy Heroine. T2 báo L chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 0335648861 tại Ngân hàng M mang tên Đặng Thị G. T2 gọi điện cho G hỏi mua 16.500.000 đồng tiền ma túy. Sau đó, L cùng Phạm Văn D1 đến gặp T2 lấy ma túy, T2 trả công cho L số tiền 1.000.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng

Đặng Thị G khai nhận phù hợp với lời khai của T2: Tối ngày 29/07/2025, T2 sử dụng số điện thoại 0869513801 gọi hỏi mua “nửa chỉ” ma túy Heroine, G báo giá 2.200.000 đồng và báo khách mua ma túy chuyển tiền vào số tài khoản 0335648861 tại ngân hàng M mang tên Đặng Thị G. Sau đó T2 báo khách mua sẽ chuyển số tiền 2.500.000 đồng (gồm 2.200.000 đồng mua ma túy, còn lại 300.000 đồng Găm trả cho T2 khi giao ma túy). Sau khi tài khoản của G nhận tiền mua ma túy, G mua 2.100.000 đồng ma túy của một người phụ nữ tên “H5” (không rõ thông tin nhân thân cụ thể)

tại khu vực ven sông T và hẻm T2 đến đầu ngõ G Q, T, Hà Nội nhận 01 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm, bên trong chứa chất bột màu trắng cùng số tiền 300.000 đồng. Ngày 30/07/2025, khi G đang đứng ở khu vực đầu ngõ G Q, T, Hà Nội thì bị Cơ quan công an đưa về trụ sở làm rõ. Ngoài ra, trước đó, ngày 26/07/2025, G cũng bán cho T2 16.500.000 đồng tiền ma túy Heroine.

**Tài liệu đồ vật thu giữ:**

**Thu giữ của Lê Hoàng L:** 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 2x3cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; 0 túi nilon màu trắng kích thước 4x6cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy Honda Wave màu vàng gắn BKS: 29G1 - 613.09; 01 điện thoại di động; 01 điện thoại Redmi màu đen đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng.

**Thu giữ của Phạm Văn D1:** 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước khoảng 6x10x4 cm, bên trong hộp nhựa chứa 15 gói giấy bạc màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng 01x03 cm, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu trắng đã qua sử dụng.

**Thu giữ của Nguyễn Thị T2:** 02 túi nilon màu trắng, kích thước 2x2cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Mobell màu xanh đã qua sử dụng. 01 điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng.

**Thu giữ của Đặng Thị G:** 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, kèm 02 sim đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 4611/KL-KTHS ngày 08/08/2025 của Phòng KTHS – C2 kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 túi nilon màu trắng thu giữ của L đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,703 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 4649A/KL-KTHS ngày 08/08/2025 của Phòng KTHS – C2 kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy thu giữ của D1 đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,994 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 4617 ngày 08/08/2025 của Phòng KTHS – C2 kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của T2 đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,500 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Các bị can Lê Hoàng L, Phạm Văn D1, Nguyễn Thị T2 và Đặng Thị G khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng phụ nữ tên “Hoa” bán ma túy cho G tại khu vực ven bờ sông T. Do G khai không biết rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với người tên “C” mua ma túy của L, sử dụng số điện thoại 0961.885.646. Xác minh số điện thoại trên mang tên Nguyễn Thị V (sinh năm 1966, nơi ở: T, V, Nam Định). Chị V không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0961.885.646 và không biết ai sử dụng số điện thoại này. Kiểm tra lịch sử giao dịch của tài khoản 0335648861 tại Ngân hàng M1 mang tên Đặng Thị G xác định có giao dịch chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng vào ngày 29/07/2025 từ tài khoản ngân hàng M2 số 3985868888 mang tên anh Trần Tuấn A1 (sinh năm 2001, Địa chỉ: Thôn T, xã Q, Nghệ An). Anh

Trần Tuấn A1 cho biết, tối ngày 29/07/2025 khi đang đi bộ ở khu vực đường L có một người đàn ông trung tuổi nhờ chuyển hộ số tiền 2.500.000 đồng đến số tài khoản 0335648861 mang tên Đặng Thị G tại Ngân hàng Q, sau đó người này đưa anh Tuấn A1 tiền mặt. Anh Tuấn A2 không quen biết người này, do trời tối nên không nhìn rõ mặt. Cơ quan điều tra tiến hành cho Lê Hoàng L nhận dạng anh Tuấn A2, tuy nhiên L khẳng định anh Tuấn A2 không phải người tên “C” hỏi mua ma túy với L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29G1- 613.09 thu giữ của L. L khai mua lại từ cửa hàng xe cũ nhưng không nhớ được địa chỉ cửa hàng. Quá trình sử dụng L làm mất giấy tờ liên quan đến chiếc xe. Qua tra cứu chiếc xe trên đăng ký đứng tên anh Nguyễn Khánh T5 (Sinh năm 1984; Nơi thường trú: Số A ngõ G C, T, T, Hà Nội). Anh T5 mua lại chiếc xe máy trên từ năm 2006, đến năm 2020 bán lại cho người quen qua mạng xã hội, nhưng không nhớ thông tin người mua. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Số tiền 200.000 đồng là tiền công L giới thiệu bán ma túy ngày 29/07/2025 có được. Về chiếc điện thoại thu giữ của L, T2, Gắm đầu khai nhận dùng để liên lạc mua, bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đề nghị chuyển toàn bộ vật chứng đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 để giải quyết theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Đặng Thị G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị T2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị G mức án từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 mức án từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy. Tịch thu sung công 01 điện thoại Redmi màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu trắng, 01 điện thoại Mobell màu xanh, 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu vàng gắn BKS: 29G1 - 613.09 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định. Nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho chủ sở hữu. Nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo G truy nộp 600.000 đồng, bị cáo T2 truy nộp 600.000 đồng, bị cáo L truy nộp 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Đối trừ số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo L thì bị cáo L phải truy nộp lại số tiền 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội có Quyết định trả hồ sơ tại phiên tòa để làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Thị V, Trần Tuấn A1. Sau khi trả hồ sơ đại diện Viện kiểm sát xác định các đối tượng này không phạm tội, trong giới hạn việc xét xử không có căn cứ để HĐXX xem xét, kiến nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V và ông Trần Tuấn A1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại

đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2] Những căn cứ xác định tội danh:** Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 26/07/2025, Phạm Văn D1 có nhu cầu mua ma túy về bán kiếm lời. D1 đã nhờ L mua 18.000.000 đồng ma túy. L bảo D1 chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của G và đưa D1 đến gặp T2 đưa nốt tiền mặt 8.000.000 đồng. Sau đó, T2 liên hệ với G để mua ma túy với giá 16.500.000 đồng. Khi T2 nhận được ma túy, T2 đưa cho D1 ma túy loại Heroin và đưa cho L số tiền hưởng lời 1.000.000 đồng, T2 hưởng lời 500.000 đồng. Sau khi D1 mua được ma túy, D1 sử dụng một ít, còn lại chia thành 15 gói nhỏ để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, thu giữ 2,994 gam Heroin. Toàn bộ số ma túy trên Găm mua của đối tượng không quen biết với giá 16.000.000 đồng, thu lời 500.000 đồng.

Ngày 29/07/2025, có đối tượng “Cường”, không rõ nhân thân liên hệ với L hỏi mua ma túy loại Heroin, T2 báo giá 2.300.000 đồng thì L nói với T2 có khách mua ma túy và sẽ chuyển khoản 2.500.000 đồng, T2 sẽ trả lại cho L 200.000 đồng tiền thu lời. Sau đó, T2 gọi hỏi mua của G tại khu vực đầu ngõ G phố Q, T, Hà Nội với giá 2.200.000, T2 thu lời 100.000 đồng. Khi nhận được ma túy, T2 mang về nhà bẻ một ít ra cho vào 02 túi nilon màu trắng (01 gói với khối lượng 0,500 gam Heroin T2 cất giấu ở nhà) và giao cho L 01 gói. Số ma túy trên, G mua lại của đối tượng không quen biết tên “H5” với giá 2.100.000 đồng, thu lời 100.000 đồng.

Quá trình khám xét thu giữ của T2: 0,500 gam ma túy loại Heroin.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại Heroin, Đặng Thị G và Nguyễn Thị T2 mua bán 5,197 gam; Lê Hoàng L mua bán 4,697 gam; Phạm Văn D1 mua bán 2,994 gam. Găm thu lời bất chính 600.000 đồng, T2 thu lời bất chính 600.000 đồng, L thu lời bất chính 1.200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đặng Thị G đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T2 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Lê Hoàng L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn D1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Xét tính chất vụ án:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ...

trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Đặng Thị G là đối tượng nghiện, mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng L là đối tượng nghiện, mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/08/2018 bị Công an phường Đ, H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Văn D1 là đối tượng nghiện, mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 209/2016/HSPT ngày 09/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều đó chứng tỏ các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo G, T2, L, D1 khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ của các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Redmi màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu trắng, 01 điện thoại Mobell màu xanh, 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen thu giữ của các bị cáo khai nhận đều có liên quan đến việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu vàng gắn BKS: 29G1 - 613.09 bị vỡ yếm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định. Nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho chủ sở hữu. Nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo G truy nộp 600.000 đồng, bị cáo T2 truy nộp 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Bị cáo L thu lời 1.200.000 đồng từ việc mua bán ma túy. Đối trừ số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của L là tiền công giới thiệu bán ma túy ngày 29/7/2025. Buộc bị cáo phải truy nộp lại số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố: Đặng Thị G, Nguyễn Thị T2, Lê Hoàng L, Phạm Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

*1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:*

\* Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: bị cáo **Đặng Thị G 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

\* Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị T2 8 (tám) năm 6 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

\* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Lê Hoàng L 7 năm 6 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn D1 4 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

*2- Về hình phạt bổ sung:* Không phạt tiền đối với các bị cáo.

*3- Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**3.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị T6, cán bộ CAP Phan Thanh B, đối tượng Nguyễn Thị T2, người chứng kiến Lê Khắc H6 và hình dấu của Công an phường L;

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C1, cán bộ CAP Phan Thanh B, đối tượng Lê Hoàng L, người chứng kiến Đào Duy Đ và hình dấu Công an phường L;

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng V1, cán bộ CAP Phan Thanh B, đối tượng Phạm Văn D1, người chứng kiến Lê Văn Đ1 và hình dấu của Công an phường L;

### **3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động Remdi màu đen đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động Redmi màu trắng đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong;

- 01 (một) điện thoại Mobell màu xanh đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong;

- 01 (một) điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, máy đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong;

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 134 ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội.

3.3. Đối với 01 xe máy Honda Wave màu vàng gắn BKS: 29G1 - 613.09 bị vỡ yếm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định. Nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho chủ sở hữu. Nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 134 ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội.

3.4. Buộc bị cáo Đặng Thị G truy nộp 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị T2 truy nộp 600.000 đồng, bị cáo Lê Hoàng L truy nộp 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3.5. Sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054168 đứng tên Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/12/2025.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V và ông Trần Tuấn A1 vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - CATP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Nghĩa Hải**